

Số: 1800 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Hộ tịch áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 94/TTr-STP ngày 21/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 (kèm theo danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp xã, tỉnh Cà Mau.

2. Thay thế 16 thủ tục hành chính cấp xã (STT: từ 13 đến 28) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CCHC (Đời/127);
- Lưu: VT, TH43/9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



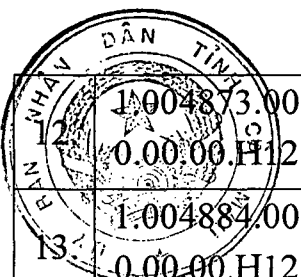
Trần Hồng Quân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN
NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**



Quyết định số 1800 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Mã THHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
I. Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 13/6/2017			
1.	1.001193.00 0.00.00.H12	Đăng ký khai sinh	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2.	1.000894.00 0.00.00.H12	Đăng ký kết hôn	
3.	1.001022.00 0.00.00.H12	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
4.	1.001695.00 0.00.00.H12	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5.	1.000656.00 0.00.00.H12	Đăng ký khai tử	
6.	1.003583.00 0.00.00.H12	Đăng ký khai sinh lưu động	
7.	1.000593.00 0.00.00.H12	Đăng ký kết hôn lưu động	
8.	1.000419.00 0.00.00.H12	Đăng ký khai tử lưu động	
9.	1.004837.00 0.00.00.H12	Đăng ký giám hộ	
10.	1.004845.00 0.00.00.H12	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
11.	1.004859.00 0.00.00.H12	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	



12.	1.004873.00 0.00.00.H12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
13.	1.004884.00 0.00.00.H12	Đăng ký lại khai sinh
14.	1.004772.00 0.00.00.H12	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
15.	1.004746.00 0.00.00.H12	Đăng ký lại kết hôn
16.	1.005461.00 0.00.00.H12	Đăng ký lại khai tử

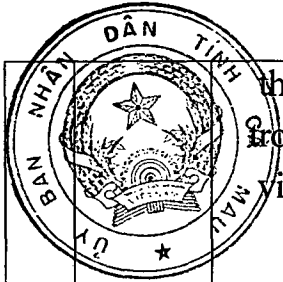
Tổng số danh mục có 16 thủ tục hành chính./.



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
HỘ TỊCH ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website https://dangky.dichvucong.gov.vn/register hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.						
1.	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay	- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh;	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	- <i>Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.</i>	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích



thì trả kết quả
trong ngày làm
việc tiếp theo.


- Người thực hiện
việc đăng ký khai
sinh có thể trực
tiếp nộp hồ sơ tại
Ủy ban nhân dân
cấp xã có thẩm
quyền hoặc gửi hồ
sơ qua hệ thống
bưu chính hoặc gửi
hồ sơ theo hệ
thống đăng ký hộ
tịch trực tuyến.

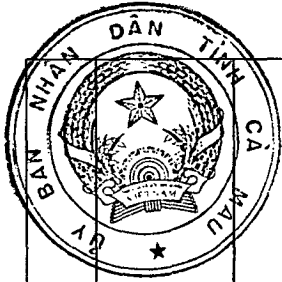
- Cơ quan, đơn
vị thực hiện:
Ủy ban nhân
dân cấp xã.

- *Đối tượng
miễn thu lệ
phí:*
+ *Đăng ký
hộ tịch cho
người thuộc
gia đình có
công với
cách mạng,
người thuộc
hộ nghèo,
người
khuyết tật.*
+ *Đăng ký
khai sinh
đúng hạn.*

Luật Hộ tịch (Nghị định số
123/2015/NĐ-CP ngày
15/11/2015 của Chính phủ);
- *Thông tư số 04/2020/TT-
BTP ngày 28/5/2020 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy
định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Hộ tịch và
Nghị định số 123/2015/NĐ-
CP ngày 15/11/2015 của
Chính phủ (Thông tư số
04/2020/TT-BTP ngày
28/5/2020 của Bộ trưởng
Bộ Tư pháp);*
- *Nghị quyết số
01/2020/NQ-HĐND ngày
10/7/2020 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Cà Mau về
phí và lệ phí trên địa bàn
tỉnh Cà Mau (Nghị quyết
số 01/2020/NQ-HĐND
ngày 10/7/2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh).*

hợp theo
mã hồ sơ
"1.001193"
trên Cổng
Dịch vụ
công quốc
gia

2.	 <p>Đăng ký kết hôn</p>	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký kết hôn trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>Miễn lệ phí</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000894" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
3.	<p>Đăng ký nhận cha, mẹ, con</p>	<p>03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (một hoặc hai bên) nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch cho</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001022" trên Cổng</p>



					<p>người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p>	<p>10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>Dịch vụ công quốc gia</p>
4.	<p>Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con</p>	<p>03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p>	<p>Người yêu cầu đăng ký khai sinh, nhận cha, mẹ, con (một hoặc hai bên) nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Thu lệ phí: + Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký. + Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí: + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000689" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>



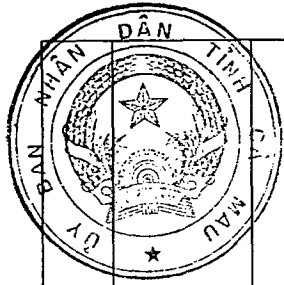
					gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. + Đăng ký khai sinh đúng hạn.		
5.	Đăng ký khai tử	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>- Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử;</p> <p>- Người thực hiện việc đăng ký khai tử có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Đối tượng miễn thu lệ phí: + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo,</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000656" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>



			hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.		<i>người khuyết tật. + Đăng ký khai tử đúng hạn.</i>		
6.	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc.	Thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.</i> - <i>Đối tượng miễn thu lệ phí: + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</i> - <i>Đăng ký khai sinh đúng hạn.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - <i>Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i> 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003583" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



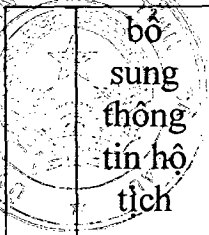
7.	<p>Đăng ký kết hôn lưu động</p>	05 ngày làm việc.	<p>Trực tiếp tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p><i>Miễn lệ phí</i></p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - <i>Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000593” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
8.	<p>Đăng ký khai tử lưu động</p>	05 ngày làm việc.	<p>Trực tiếp tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- <i>Đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.</i> - <i>Đối tượng miễn thu lệ phí:</i> + <i>Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có</i></p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - <i>Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000419” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>



					<p><i>công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</i></p> <p><i>+ Đăng ký khai tử đúng hạn.</i></p>		
9.	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc.	<p>- Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký giám hộ;</p> <p>- Người thực hiện việc đăng ký giám hộ có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<i>Miễn lệ phí</i>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004837" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>



10.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc.	<p>- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ;</p> <p>- Người thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	Miễn lệ phí	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004845" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
11.	Thay đổi, cải chính,	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải	- Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ	- <i>Lệ phí thay đổi, cải chính, bổ sung thông</i>	- Luật Hộ tịch năm 2014; <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại


	 <p>bổ sung thông tin hộ tịch</p>	<p>chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện;</p> <p>- Người thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	<p>phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p><i>tin hộ tịch:</i></p> <p>15.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p>	<p>15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004859” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
12.	<p>Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</p>	<p>03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.</p>	<p>- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện yêu cầu cấp</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>- Cơ quan, đơn</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 15.000 đồng/lần đăng ký.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo</p>




			<p>Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;</p> <p>- Người thực hiện yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	<p>vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p>	<p>Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>mã hồ sơ “1.004873” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
13.	<p>Đăng ký lại khai sinh</p>	<p>05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>- Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh;</p> <p>- Người thực hiện</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân</p>	<p>- Lệ phí đăng ký lại khai sinh: 8.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch cho người</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004884”</p>



			<p>đăng ký lại khai sinh có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký trực tuyến.</p>	<p>dân cấp xã.</p>	<p><i>thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</i></p>	<p><i>01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	<p>trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
14.	<p>Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</p>	<p>05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh; - Người thực hiện việc đăng ký khai sinh có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hoặc gửi hồ</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p><i>- Lệ phí đăng ký lại khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 8.000 đồng/lần đăng ký. - Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với</i></p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số <i>01/2020/NQ-HĐND</i> ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004772" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

			<p>sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống đăng ký trực tuyến.</p>		<p><i>cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</i></p>		
15.	<p>Đăng ký lại kết hôn</p>	<p>05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- <i>Lệ phí đăng ký lại kết hôn: 30.000 đồng/lần đăng ký.</i> - <i>Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</i></p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - <i>Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004746” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
16.	<p>Đăng ký lại khai tử</p>	<p>05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết</p>	<p>- Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp</p>	<p>- <i>Lệ phí đăng ký lại khai tử: 8.000 đồng/lần</i></p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục</p>

	<p>không quá 10 ngày làm việc.</p>	<p>người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử;</p> <p>- Người thực hiện việc đăng ký lại khai tử có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	<p>nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>đăng ký.</p> <p>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p>	<p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005461” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
--	------------------------------------	--	--	--	--	--

Tổng số danh mục có 16 thủ tục hành chính./.